

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 172/TTr-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018, như sau:

1. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp giám sát tại kỳ họp thường lệ

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

d) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn

bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

## 2. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thường xuyên

a) Việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã trong tỉnh;

d) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri và việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## 3. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát theo chuyên đề giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tình hình triển khai, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp dưới tại địa phương;

b) Lĩnh vực kinh tế, ngân sách:

Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và dự kiến điều chỉnh kế hoạch năm 2018 về lĩnh vực kinh tế và ngân sách;

Tình hình thanh quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Tình hình bán đấu giá tài sản tịch thu và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Công tác đào tạo, cấp giấy phép lái xe;

Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Việc chấp hành pháp luật về môi trường tại các khu, cụm công nghiệp;

Việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các hồ, đập thủy lợi và các công trình có liên quan trên địa bàn;

Việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh;

Việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các công trình cấp, thoát nước trên địa bàn;

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và công tác chuẩn bị kế hoạch năm 2019 về lĩnh vực kinh tế và ngân sách.

c) Lĩnh vực văn hóa, xã hội:

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020;

Tình hình thực hiện Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Tình hình thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Tình hình thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Kết quả thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

**d) Lĩnh vực pháp chế, nội chính:**

Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự cấp huyện, cấp tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018;

Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Việc giải quyết kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh;

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Việc tuân theo pháp luật trong công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh;

Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án Dân sự cấp tỉnh năm 2018.

**e) Lĩnh vực dân tộc:**

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách đối với già làng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014 – 2015 và định hướng đến năm 2020”;

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:**

a) Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018 xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; chỉ đạo việc thực hiện chương trình hoạt động của

Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghe báo cáo tổng hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả việc thực hiện Chương trình giám sát năm 2018 vào kỳ họp giữa năm 2019;

b) Tổ chức Hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Nghiên cứu cải tiến một số vấn đề như: việc thành lập các đoàn giám sát và phương thức làm việc của đoàn giám sát; việc điều hòa, phối hợp trong hoạt động giám sát; thực hiện những biện pháp cần thiết để nâng cao chất lượng trong hoạt động giám sát; tích cực cải tiến phương thức giám sát tại kỳ họp và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Tiếp tục chú trọng, củng cố, tăng cường lực lượng tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động giám sát; chỉ đạo tốt công tác bảo đảm phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018 và Kế hoạch tổ chức thực hiện của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xây dựng chương trình giám sát năm 2018 của Ban; báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung hoặc các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông qua công tác tham gia xây dựng chính quyền, tham gia các đợt giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2017.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



**Trần Tuệ Hiền**